TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 01 - 2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đắc Hân

2. Ông Ngô Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 717/2017/TLST-HNGĐ 26 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị O , sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trịnh Văn G , sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố T , thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 9 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Đỗ Thị O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị O và ông Trịnh Văn G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào tháng 12 năm 1990, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới

theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, ông G và bà O về sinh sống, ăn ở tại thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, ông G và bà O hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tình tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra xô xát với nhau. Bà O đã bỏ nhà đi từ tháng 11 năm 2016, ra ngoài thuê nhà ở. Bà O xác định tình cảm vợ chông không còn, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Trịnh Văn G . Nhưng vì không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Bà Đỗ Thị O và ông Trịnh Văn G có hai con chung: Trịnh Văn P sinh năm 1991 và Trịnh Văn L sinh năm 1994. Hiện nay các con đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi dân sự nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà O và ông G có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận giải quyết.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 17 tháng 11 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, bị đơn là ông Trịnh Văn G trình bày: Công nhận lời trình bày của bà O về điều kiện, thời gian kết hôn với nhau là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà O đi bán hàng nhiều ngày không về, ông nói bà O không nghe. Bà O có yêu cầu xin ly hôn, đề nghị Toà án căn cứ pháp luật giải quyết. Ông G công nhận lời khai của bà O về con chung là đúng, hiện nay các con đã trưởng thành, đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng có tài sản chung nhưng sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyền vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà O và ông G là vợ chồng. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Đỗ Thị O và ông Trịnh Văn G đều thống nhất về thời gian kết hôn với nhau và có hai con chung như đã trình bày và phù hợp với tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn M và phòng Tư pháp huyện T.Tài liệu xác minh thể hiện bà O và ông G không đăng ký kết hôn; bà O và ông G chung sống với nhau từ năm 1990 đến năm 2014 thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát. Bà O và ông G có hai con chung, hiện nay các con đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là ông Trịnh Văn G cư trú tại thị trấn M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này.

[2]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu điều tra xác minh thể hiện bà O và ông G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn, hai người chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Bà O có đơn xin ly hôn ông G , căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, Thông tư số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 không công nhận bà O và ông G là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Bà O và ông G có hai con chung tên là Trịnh Văn P , sinh năm 1991 và Trịnh Văn L , sinh năm 1994. Hiện nay các con đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi dân sự, các đương sự không yêu cầu, vì vậy Tòa án không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Bà O và ông G có tài sản chung nhưng sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau, không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Bà O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình; Thông tư số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị O và ông Trịnh Văn G .

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005907 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bà Đỗ Thị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND thị trấn M, Thủy Nguyên, HP;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý